

Số: 191/2020/TTr-HĐQT-FLCHOMES

TỜ TRÌNH

Về các vấn đề chung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số: 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Phát Triển Bất Động Sản FLCHomes (“**Công ty**”);
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,
Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam và được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

2. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

2.1. Kết quả kinh doanh năm 2019¹

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán, Công ty đã đạt được một số kết quả kinh doanh như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% thực hiện
Tổng doanh thu hợp nhất	1.100.000.000.000	1.512.024.854.343	137%
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	93.000.000.000	292.158.186.373	314%
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	89.000.000.000	257.143.170.487	289%

2.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Dựa trên kết quả kinh doanh 2019, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty như sau:

¹ Nguồn BCTC hợp nhất 2019

Nội dung	Tỷ lệ trích lập	Giá trị (VND)
Lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối đến 31/12/2018		(125.473.330.915)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019		257.143.170.487
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2019		131.669.839.572
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019		
Trích lập Quỹ khen thưởng	1% LNST chưa phân phối	1.316.698.396
Trích lập Quỹ phúc lợi	1% LNST chưa phân phối	1.316.698.396
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST chưa phân phối	6.583.491.979
Chia cổ tức	0%	0
Lợi nhuận để lại sau khi chia cổ tức và trích lập các quỹ		122.452.950.802

3. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2020 và Phương án phân phối lợi nhuận dự kiến năm 2020

3.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

Tại Đại hội thường niên năm 2020, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cụ thể cho năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (Tỷ đồng)
Tổng doanh thu hợp nhất	1.500
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	100
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	80

3.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2020

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 với các tỷ lệ trích lập quỹ và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ trích lập LNST năm 2020
1	Quỹ Khen thưởng	1% LNST chưa phân phối
2	Quỹ phúc lợi xã hội	1% LNST chưa phân phối
3	Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST chưa phân phối
4	Trả cổ tức dự kiến (*)	4% vốn điều lệ (**)

(*) ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phương án trả cổ tức bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu, hoặc thực hiện cả hai phương án.

(**) Vốn điều lệ Công ty tại thời điểm thông qua Tờ trình này.

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính Công ty năm 2020

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

5. Thù lao và chi phí hoạt động của thành viên HĐQT và BKS

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc quyết toán chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2019 và đề xuất mức thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2020 như sau:

- Thù lao cho Chủ tịch và các thành viên HĐQT là 5 triệu VND/người/tháng.
- Thù lao cho Trưởng BKS là 5 triệu VND/ tháng, thành viên BKS là 3 triệu VND/người/tháng.

6. Phê duyệt các giao dịch giữa công ty với các bên liên quan của công ty

Nhằm tăng cường sự phối hợp giữa Công ty và các công ty con, công ty liên kết và các bên liên quan khác để mang lại lợi ích kinh tế tối đa cho Công ty và các cổ đông của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty phát sinh trong năm 2020, cụ thể như sau:

6.1. Phê duyệt các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan của Công ty theo quy định của pháp luật (“**Các Giao Dịch Liên Quan**”), bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch được liệt kê dưới đây giữa Công ty với (i) công ty con/công ty liên kết của Công ty; và (ii) các bên liên quan khác của Công ty:

- a. Các giao dịch mua bán hàng hoá;
- b. Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
- c. Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật; và
- d. Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên; và
- e. Các giao dịch khác theo quyết định của HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

6.2. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc của Công Ty và/hoặc người được Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty ủy quyền lại:

- a. Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu

có); và

b. Ký kết và thực hiện Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có).

7. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét, thông qua việc thực hiện các giao dịch tài chính giữa Công ty với các cá nhân, tổ chức có liên quan

Để tạo sự chủ động, linh hoạt cho HĐQT trong việc quản lý, hoạch định chính sách và thực thi kế hoạch tài chính của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt việc thực hiện các giao dịch tài chính (cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh) của Công ty cho các cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 26 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với các công ty đại chúng.

8. Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện các trình tự thủ tục, làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm đạt được các mục tiêu và kế hoạch đề ra trong năm 2020 phù hợp với quy định của pháp luật). Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan đến các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua, kể cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ thì HĐQT được toàn quyền quyết định, xử lý mà không cần phải triệu tập họp ĐHĐCĐ.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các vấn đề trên.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Hương Trần Kiều Dung